

Số: 03/2024/QĐCNHGT-DS

V, ngày 19 tháng 02 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH TẠI TOÀ ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các Điều 90; 91; 94; 95, khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành của người khởi kiện Ngân hàng TMCP Đ; người bị kiện ông Lê Văn Đ và bà Đinh Thị M.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đề ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Ngân hàng TMCP Đ

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 31 tháng 01 năm 2024 về việc thoả thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hoà giải sau đây:

Người khởi kiện: Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 194 T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật ông Phan Đức T- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Đ

Đại diện theo uỷ quyền ông Nguyễn Thanh T- Chức vụ: Quyền giám đốc Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Ninh Bình

Đại diện theo uỷ quyền lại ông Nguyễn Huy S- Trưởng phòng khách hàng 3- Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Ninh Bình.

Người bị kiện: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1953 và bà Đinh Thị M, sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện V, tỉnh N

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Kết quả hoà giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 31 tháng 01 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hoà giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 31 tháng 01 năm 2024, cụ thể như sau:

- Tính đến ngày 31/01/2024 ông Lê Văn Đ và bà Đinh Thị M còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền như sau: Nợ gốc 1.200.000.000 đồng; nợ lãi: 255.300.822 đồng; Lãi phạt quá hạn: 127.380.895 đồng. Tổng số tiền nợ là 1.582.681.717 đồng (một tỷ năm trăm tám mươi hai triệu sáu trăm tám một nghìn bảy trăm mười bảy đồng).

- Ông Lê Văn Đ và bà Đinh Thị M có nghĩa vụ thanh toán trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền còn nợ tại Hợp đồng tín dụng số 40111/20/2701765/HĐTD

ngày 30 tháng 6 năm 2020 và Hợp đồng tín dụng cụ thể số 41073/20/2701765/HĐTD ngày 30/12/2020 tính đến ngày 31/01/2024 là 1.582.681.717 đồng (một tỷ năm trăm tám mươi hai triệu sáu trăm tám một nghìn bảy trăm mười bảy đồng) (trong đó Nợ gốc 1.200.000.000 đồng; nợ lãi: 255.300.822 đồng; Lãi phạt quá hạn: 127.380.895 đồng)

Ngân hàng TMCP Đ tiếp tục quản lý giấy tờ về quyền sở hữu, sử dụng của các tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BO 017434 do UBND huyện V cấp ngày 17/9/2014 và Tài sản gắn liền trên đất; Địa chỉ: xã G, huyện V, tỉnh N và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: I 492441 do UBND huyện V cấp ngày 21/01/1999 và Tài sản gắn liền trên đất; Địa chỉ: xã G, huyện V, tỉnh N.

Sau khi ông Lê Văn Đ và bà Đinh Thị M trả hết các khoản tiền nợ gốc và nợ lãi như đã nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đ giải chấp các tài sản đã thế chấp, trả lại ông Lê Văn Đ và bà Đinh Thị M giấy tờ về quyền sở hữu của tài sản thế chấp.

Nếu phía ông Lê Văn Đ và bà Đinh Thị M không trả nợ, hoặc trả nợ không đầy đủ số tiền nêu trên, thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án xử lý toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 40100/16/2701765/HĐBĐ ngày 01/6/2016 và hợp đồng thế chấp tài sản số 40314/17/2701765/ HĐBĐ ngày 29/11/2017 giữa ông Lê Văn Đ và bà Đinh Thị M với Ngân hàng TMCP Đ để thu hồi toàn bộ nợ.

Ông Lê Văn Đ và bà Đinh Thị M có trách nhiệm trả số tiền lãi, lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 01/02/2024, đối với số tiền gốc được tính theo mức lãi suất tại hợp đồng tín dụng 40111/20/2701765/HĐTD ngày 30 tháng 6 năm 2020; giữa ông Lê Văn Đ và bà Đinh Thị M với Ngân hàng TMCP Đ.

2. Chi phí hòa giải: Các bên không phải chịu

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

Hà Thiện Thành

